TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM DƯƠNG** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:84/2024/HS-ST
Ngày 28 - 11- 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM DƯƠNG
TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Bích Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Phùng Quang Minh và ông Hà Minh Giám.

-Thư ký phiên toà: Bà Đỗ Thị Hạnh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Huy Hoàn– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Hoàng Hoa, huyện Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Tòa án nhân dân huyện Tam Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 73/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Văn D, sinh ngày 10/10/1981; nơi sinh và cư trú: Thôn h, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; trình độ văn hoá: 8/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn V, sinh năm 1948; con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1950; vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1982 (đã chết); con: Có 01 con, sinh năm 2003; tiền sự: Không; Tiền án: Có 02 tiền án:

-Tại Bản án số 13/2019/HS-ST ngày 22/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 01 năm tù (áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm), truy thu sung quỹ Nhà nước 2.000.000đ của Đỗ Văn D. Chấp hành xong án phí ngày 23/5/2019. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/01/2020, chưa chấp hành nộp khoản tiền truy thu (chưa được xoá án tích);

-Tại Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 24/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g

khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, trị giá tài sản trộm cắp là 17.500.000 đồng, xử phạt 03 năm 04 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 24/6/2021, chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2024 (chưa được xoá án tích).

Nhân thân:

-Tại Bản án số 37/HS-ST ngày 29/12/2000 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 06 tháng tù. Chấp hành xong án phí ngày 22/5/2001, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/4/2001 (Đã được xóa án tích);

- Tại Bản án số 104/2005/HSST ngày 20/9/2005 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử Đỗ Văn D về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt 04 năm tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2009. Đối với khoản án phí, xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc cung cấp: Qua kiểm tra hồ sơ, sổ sách lưu trữ tại Chi cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc không thụ lý trường hợp nào tên Đỗ Văn D có thông tin như Bản án số 104/2005/HSST nêu trên của Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình điều tra, Đỗ Văn D khai nhận đã nộp khoản án phí hình sự sơ thẩm này nhưng do thời gian đã lâu nên không nhớ nộp tại đâu và cũng không còn lưu giữ biên lai (đã được xóa án tích);

- Tại Bản án số 44/2010/HSST ngày 15/6/2010 của Tòa án nhân dân huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, trị giá tài sản trộm cắp là 6.950.000 đồng, xử phạt 01 năm tù (áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm). Chấp hành xong án phí ngày 22/12/2010, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/3/2011 (đã được xóa án tích);

- Tại Bản án số 01/2014/HS-ST ngày 14/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, trị giá tài sản trộm cắp là 520.000 đồng, xử phạt 01 năm 06 tháng tù. Ngày 03/9/2014, chấp hành xong án phí, ngày 05/6/2015 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (đã được xóa án tích);

- Tại Bản án số 53/HSST ngày 16/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc và Bản án số 02/2017/HSPT ngày 23/01/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử Đỗ Văn D về tội "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999, trị giá tài sản trộm cắp là 500.000 đồng, xử phạt 01 năm tù. Ngày 28/4/2017 chấp hành xong án phí, ngày 18/7/2017, chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 6 năm 2024 đến nay (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đỗ Văn Q, sinh năm 1973, địa chỉ cư trú: Thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đỗ Văn D là đối tượng có nhân thân xấu, đã có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, chưa được xóa án tích theo quy định. Bản thân, Đỗ Văn D nghiện ma tuý (Heroine) từ năm 2010 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 29/6/2024, Đỗ Văn D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 88C1- 218.94 đi từ nhà đến địa bàn huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc tìm mua ma tuý để sử dụng cho bản thân. Trên đường đi, Đỗ Văn D vào một hiệu thuốc ven đường ở xã Đồng Ích, huyện Lập Thạch (không rõ tên hiệu thuốc và địa chỉ) mua 02 xi lanh nhựa và 02 lọ nước cất với giá 10.000đ làm công cụ sử dụng ma tuý. Khi đến khu vực vòng xuyến thuộc thôn Ngọc Thạch 1, xã An Hoà, huyện Tam Dương, Đỗ Văn D gặp 01 người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở ven đường nên D đến gặp, trao đổi và mua 01 gói nhỏ ma tuý (Heroine) với giá 200.000đ của người đàn ông này. Sau đó, người đàn ông này bỏ đi đâu không rõ, còn Đỗ Văn D cầm gói ma tuý ở tay trái và chuẩn bị điều khiển xe mô tô đi tìm nơi sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện Tam Dương phát hiện, kiểm tra và lập biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại tay trái của Đỗ Văn D 01 gói giấy nhỏ màu trắng, bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, niêm phong ký hiệu A1 (D tự khai đây là ma túy (Heroine) của D tàng trữ để sử dụng); thu tại túi quần phía trước bên phải của D đang mặc 02 xi lanh nhựa, loại 03ml và 02 lọ nước cất loại 02ml, đều chưa qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen xám, bên trong không gắn sim và xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 88C1 – 218.94, đều đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 1945/KLGĐ ngày 03/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc, xác định: *"Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,1463g (Không phẩy một bốn sáu ba gam, không kể bao bì), là ma túy, loại Heroine (Heroin)".* Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1 = 0,0725 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định pháp luật. Cơ quan điều tra đã thông báo kết luận giám định trên cho Đỗ Văn D biết, D không có thắc mắc hay khiếu nại gì.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Đỗ Văn D, quá trình điều tra Dũng khai ngày 29/6/2024 là lần đầu tiên D mua ma túy của người đàn ông này, bản thân D không biết tên, tuổi và địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực vòng xuyến thuộc thôn Ngọc Thạch 1, xã An Hòa, huyện Tam Dương nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm như D khai báo, ngoài lời khai của D thì không có tài liệu nào xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Về vật chứng của vụ án:

-Mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: A1 = 0,0725 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo đúng quy định pháp luật;

- 02 xi lanh nhựa, loại 03ml và 02 lọ nước cất loại 02ml, đều chưa qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là của Đỗ Văn Dũng mua làm công cụ sử dụng ma tuý;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen xám, bên trong không gắn sim, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn D sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 88C1 – 218.94, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Q (là anh trai của Đỗ Văn D). Ngày 29/6/2024, Đỗ Văn D mượn xe mô tô này của ông Q rồi tự ý sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông Q không biết và cũng không liên quan đến hành vi phạm tội của D. Ngày 15/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã trả lại xe mô tô trên cho ông Q.

Tại Cáo trạng số 82/CT-VKSTD ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương truy tố bị cáo Đỗ Văn D về tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o Khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương thực hành quyền công tố giữ nguyên quyết định đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, đề nghị tuyên bố bị cáo Đỗ Văn Dphạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo Dũng từ 06 năm đến 06 năm 03 tháng tù. Do Đỗ Văn D không có thu nhập, nghề nghiệp ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng và án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Tam Dương, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự tố tụng của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở chứng cứ khách quan để kết luận: Đỗ Văn D là đối tượng nghiện ma tuý từ năm 2010 cho đến ngày bị bắt giữ. Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 29/6/2024, tại khu vực vòng xuyến thuộc thôn Ngọc Thạch 1, xã An Hòa, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, Đỗ Văn D có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy (Heroine) có khối lượng 0,1463 gam, nhằm sử dụng cho bản thân thì bị tổ công tác của Công an huyện Tam Dương kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và thu giữ tang vật cùng một số đồ vật, tài liệu liên quan.

Trước khi phạm tội, Đỗ Văn D đã bị xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung tăng nặng "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, đến thời điểm phạm tội ngày 29/6/2024 D chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, vì vậy lần phạm tội này của Đỗ Văn D thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3]. Hành vi, tàng trữ trái phép chất ma túy của Đỗ Văn D là đã phạm vào tội: " *Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự:

Điều 249 BLHS quy định: *"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

o) Tái phạm nguy hiểm."

[4]. Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất

ma tuý, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Quá trình điều tra và tại phiên tòa D khai báo về các tình tiết của vụ án phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương, bị cáo nhận thức được ma tuý là chất gây nghiện Nhà nước cấm tàng trữ trái phép nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[5].Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần được xem xét khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào. Với tính chất và mức độ phạm tội như trên cần áp dụng một hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[6].Hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung để phạt tiền đối với bị cáo.

[7].Về nguồn gốc số ma túy mà D có để tàng trữ D khai ngày 29/6/2024 Dũng mua ma túy của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ đang đứng ở ven đường. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực vòng xuyến thuộc thôn Ngọc Thạch 1, xã An Hòa, huyện Tam Dương nhưng không xác định được đối tượng nào có đặc điểm như D khai báo, ngoài lời khai của D thì không có tài liệu nào xác định được nhân thân, lai lịch của người đàn ông này nên cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, xử lý.

[8].***Về vật chứng của vụ án:***

-Mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: A1 = 0,0725 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy theo quy định pháp luật cần tịch thu tiêu hủy;

- 02 xi lanh nhựa, loại 03ml và 02 lọ nước cất loại 02ml, đều chưa qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là của Đỗ Văn D mua làm công cụ sử dụng ma tuý cần tịch thu tiêu huỷ;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen xám, bên trong không gắn sim, đã qua sử dụng, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Đỗ Văn D sử dụng liên lạc cá nhân, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho Dnhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

-01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu sơn đen xanh, biển kiểm soát 88C1 – 218.94, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Văn Q. Ngày 29/6/2024, Đỗ Văn D mượn xe mô tô này của ông Qrồi tự ý sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, ông Q không biết và cũng không liên quan đến hành

vi phạm tội của D. Ngày 15/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Tam Dương đã trả lại xe mô tô trên cho ông Q là có căn cứ nên không xem xét xử lý.

[9] Về án phí:Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên xử:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn D phạm tội:“ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2.Về điều luật áp dụng:

Căn cứ Điểm o Khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; khoản 1,2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106; Điều 135; Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

3. Về hình phạt:

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Văn D 06(sáu) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ ngày 29 tháng 6 năm 2024.

4.Về vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy mẫu vật hoàn trả sau giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Vĩnh Phúc gồm: A1 = 0,0725 gam cùng bao gói được niêm phong chung trong phong bì giấy;

- Tịch thu tiêu huỷ 02 xi lanh nhựa, loại 03ml và 02 lọ nước cất loại 02ml, đều chưa qua sử dụng;

- Trả lại cho Đỗ Văn D 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen xám, bên trong không gắn sim, nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Các vật chứng bị tịch thu và trả lại có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng tài sản ngày 31/10/2024 giữa Công an huyện Tam Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Đỗ Văn D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

6. Quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, tính từ ngày được giao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
-Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Dương;
-Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Dương;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Dương;
-Công an huyện Tam Dương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sơ tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
-LưuHS,VP,THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Lê Thị Bích Ngọc